TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 926/2024/QĐST-HNGĐ	*Hóc Môn, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: 30/4 ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1985; địa chỉ: 30/4 ấp T, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 111 quyển số 01/2015 ngày 19/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Theo trình bày của đương sự kèm bản sao Giấy khai sinh số 352 quyển số 02/2015 ngày 29/6/2015 của Ủy ban nhân dân xã B,

huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định bà T và ông C có 01 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C xác định không có nợ chung, tự thỏa thuận tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn) đề ngày 03/10/2023 và tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/6/2024, bà T và ông C tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Không có.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015.

Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hải Đ, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2015; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Văn C cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Văn C phải chịu số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024485 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Văn C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- THADS H.HM;
- UBND xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Huy